

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 90/2007/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH**về việc ban hành Quy định về mã số các đơn vị có quan hệ với ngân sách****BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002 và Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Luật kế toán ngày 17/6/2003;

Căn cứ Luật xây dựng ngày 26/11/2003, Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005;

Căn cứ Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng, Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 và số 07/2003/NĐ-CP ngày 30/01/2003 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế

Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 71/2005/NĐ-CP ngày 06/6/2005 của Chính phủ về Quản lý đầu tư xây dựng công trình đặc thù

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tin học và Thống kê tài chính, Tổng giám đốc Kho bạc Nhà nước, Vụ trưởng Vụ Đầu tư, Vụ trưởng Vụ Ngân sách Nhà nước, Vụ trưởng Vụ Chế độ Kế toán và Kiểm toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về mã số các đơn vị có quan hệ với ngân sách”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Hệ thống mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách được sử dụng thống nhất trong cả nước từ ngày 01/01/2009 và thay thế Quyết định số 172/2000/QĐ-BTC quy định về mã số đối với các đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước. Cơ quan thuộc Quốc hội, cơ quan Trung ương các đoàn thể, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung

ương có trách nhiệm chỉ đạo, triển khai và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện theo Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Tin học và Thống kê tài chính, Tổng giám đốc Kho bạc Nhà nước, Vụ trưởng Vụ Ngân sách nhà nước, Vụ trưởng Vụ Đầu tư, Vụ trưởng Vụ Chế độ Kế toán và Kiểm toán, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Văn Tá

QUY ĐỊNH

về mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách

(ban hành kèm theo Quyết định số 90/2007/QĐ-BTC

ngày 26 tháng 10 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Các đơn vị có quan hệ với ngân sách bao gồm: đơn vị dự toán các cấp, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước (ĐVSDNS), các đơn vị khác có quan hệ với ngân sách; các dự án đầu tư xây dựng cơ bản thuộc ngân sách Trung ương và các cấp ngân sách tỉnh, huyện, xã phải thực hiện đăng ký, kê khai với cơ quan tài chính để được cấp mã số các đơn vị có quan hệ với ngân sách.

Đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước được hiểu như sau:

- Đơn vị dự toán cấp I là đơn vị trực tiếp nhận dự toán ngân sách hàng năm do Thủ tướng Chính phủ hoặc Ủy ban nhân dân giao. Đơn vị dự toán cấp I thực hiện phân bổ, giao dự toán ngân sách cho đơn vị cấp dưới trực thuộc.

- Đơn vị dự toán cấp II là đơn vị cấp dưới đơn vị dự toán cấp I, được đơn vị dự toán cấp I giao dự toán và phân bổ dự toán được giao cho đơn vị dự toán cấp III (trường hợp được ủy quyền của đơn vị dự toán cấp I).

- Đơn vị dự toán cấp III là đơn vị trực tiếp sử dụng ngân sách (Đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước), được đơn vị dự toán cấp I hoặc cấp II giao dự toán ngân sách.

- Đơn vị cấp dưới của đơn vị dự toán cấp III được nhận kinh phí để thực hiện phần công việc cụ thể, khi chi tiêu phải thực hiện công tác kế toán và quyết toán theo quy định (Đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước).

Dự án đầu tư xây dựng cơ bản được hiểu như sau:

- Dự án đầu tư xây dựng cơ bản là các dự án nằm trong kế hoạch vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước, nguồn vốn ODA được giao hàng năm. Kế hoạch vốn đầu tư bao gồm vốn thiết kế quy hoạch, vốn chuẩn bị đầu tư, vốn thực hiện dự án.

Các đơn vị khác có quan hệ với ngân sách bao gồm:

- Các quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách.

- Các Ban quản lý dự án đầu tư.

- Các đơn vị được hỗ trợ ngân sách để chi đầu tư xây dựng cơ bản.

Các đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản là bí mật quốc gia không thuộc diện phải đăng ký mã số các đơn vị có quan hệ với ngân sách.

Điều 2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách là một dãy số được quy định theo một nguyên tắc thống nhất để cấp cho các đơn vị có quan hệ với ngân sách. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách được sử dụng để nhận diện đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước, các đơn vị khác có quan hệ với ngân sách và dự án đầu tư xây dựng cơ bản, kèm theo các chỉ tiêu quản lý của từng đơn vị, từng dự án đầu tư nhằm phục vụ công tác quản lý ngân sách Nhà nước. Mỗi đơn vị có quan hệ với ngân sách chỉ được cấp một mã số duy nhất trong suốt quá trình hoạt động từ khi thành lập cho đến khi chấm dứt hoạt động. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách đã được cấp sẽ không được sử dụng lại để cấp cho đơn vị có quan hệ với ngân sách khác.

Điều 3. Các chỉ tiêu quản lý đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước, các đơn vị khác có quan hệ với ngân sách gồm các chỉ tiêu về loại hình hoạt động của đơn vị, chương ngân sách, cấp dự toán, đơn vị quản lý cấp trên trực tiếp, quyết định thành lập đơn vị, địa điểm,...

Các chỉ tiêu quản lý dự án đầu tư xây

dựng cơ bản bao gồm các chỉ tiêu về dự án đầu tư, chủ đầu tư, quyết định đầu tư, nguồn vốn đầu tư, tổng mức đầu tư xây dựng công trình, địa bàn xây dựng...

Điều 4. Các đơn vị thuộc diện phải kê khai, đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách tại điều 1 của Quy định này phải thực hiện kê khai đầy đủ, chính xác các chỉ tiêu theo mẫu “Tờ khai đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách” với cơ quan tài chính để được cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách. Khi có sự thay đổi các chỉ tiêu quản lý đã đăng ký, các đơn vị phải thông báo ngay với cơ quan tài chính các chỉ tiêu thay đổi này.

Điều 5. Cơ quan tài chính có trách nhiệm tổ chức cung cấp tờ khai đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách và hướng dẫn việc kê khai, đăng ký mã số cho các đơn vị thuộc diện phải đăng ký; tổ chức kiểm tra, rà soát tính hợp lệ của các tờ khai đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách của các đơn vị gửi đến; quản lý việc cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách thống nhất trong cả nước; cấp “Giấy chứng nhận đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách” cho các đơn vị đã kê khai hợp lệ.

Điều 6. Các đơn vị dự toán các cấp, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước, các Chủ đầu tư của các dự án đầu tư xây dựng cơ bản phải ghi mã số trên các giấy

tờ giao dịch, hóa đơn chứng từ, báo cáo liên quan tới việc sử dụng ngân sách Nhà nước.

Điều 7. Các Bộ, các cơ quan quản lý Trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các địa phương có trách nhiệm bổ sung phân ghi mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách của các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý vào hệ thống thông tin quản lý của từng Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương, từng bước thực hiện thống nhất việc trao đổi thông tin giữa các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương trong cả nước.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 8. Cấu trúc mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách gồm 2 phần: định danh và chỉ tiêu quản lý.

- Định danh là các thông tin mang tính duy nhất.

- Chỉ tiêu quản lý là các thông tin liên quan đến đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách, đơn vị khác có quan hệ với ngân sách, dự án đầu tư xây dựng cơ bản cần quản lý.

- Mối quan hệ giữa định danh và chỉ tiêu quản lý: từ một định danh duy nhất

luôn tìm được đầy đủ các chỉ tiêu quản lý.

Phần định danh của mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách gồm 7 ký tự được bố trí như sau:

$$N X_1 X_2 X_3 X_4 X_5 X_6$$

Trong đó:

- N là ký tự phân biệt mã số, quy định:

o N = 1, 2 dùng để cấp cho đơn vị dự toán các cấp, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước.

o N = 3 dùng để cấp cho đơn vị khác có quan hệ với ngân sách.

o N = 7, 8 dùng để cấp cho các dự án đầu tư xây dựng cơ bản.

- $X_1 X_2 X_3 X_4 X_5 X_6$ là số thứ tự của các đơn vị có quan hệ với ngân sách.

Điều 9. Mẫu đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách

- Mẫu số 01-MSNS-BTC: Mẫu tờ khai đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách dùng cho các đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước, các đơn vị khác có quan hệ với ngân sách.

- Mẫu số 02-MSNS-BTC: Mẫu tờ khai đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách dùng cho các dự án quy hoạch.

- Mẫu số 03-MSNS-BTC: Mẫu tờ khai đăng ký mã số đơn vị có quan hệ

với ngân sách dùng cho các dự án đầu tư xây dựng cơ bản ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư.

- Mẫu số 04-MSNS-BTC: Mẫu tờ khai đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách dùng cho các dự án đầu tư xây dựng cơ bản ở giai đoạn thực hiện dự án.

- Mẫu số 05-MSNS-BTC: Mẫu tờ khai đăng ký bổ sung thông tin chuyển giai đoạn dự án đầu tư xây dựng cơ bản.

Điều 10. Giấy chứng nhận đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách

Cơ quan tài chính có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách cho đơn vị và dự án đầu tư xây dựng cơ bản theo 2 mẫu kèm theo Quyết định này.

Mẫu số 06A-MSNS-BTC: “Giấy chứng nhận đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách” dùng cấp cho các đơn vị sử dụng ngân sách, đơn vị dự toán, các đơn vị khác có quan hệ với ngân sách.

Mẫu 06B-MSNS-BTC: “Giấy chứng nhận đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách” dùng cấp cho dự án đầu tư xây dựng cơ bản.

Khi giấy chứng nhận đăng ký mã số bị mất, bị rách, nát, hỏng hoặc các chi tiêu trên giấy chứng nhận thay đổi, đơn vị có quan hệ với ngân sách gửi công văn đề nghị với cơ quan tài chính nơi cấp mã

số để được cấp lại giấy chứng nhận mã số. Công văn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận mã số phải nêu rõ: tên đối tượng được cấp mã số (đơn vị hay dự án đầu tư); mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách đã được cấp; địa chỉ, số điện thoại liên hệ; nếu giấy chứng nhận đăng ký mã số bị mất thì nêu rõ nguyên nhân mất; nếu chỉ tiêu trên giấy chứng nhận đăng ký mã số thay đổi thì nêu rõ nội dung chỉ tiêu thay đổi.

Trong thời hạn 3 ngày kể từ ngày nhận được công văn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký mã số của đơn vị, cơ quan tài chính kiểm tra và cấp lại giấy chứng nhận đăng ký mã số với mã số được giữ nguyên như đã cấp trước đây đồng thời thu hồi giấy chứng nhận đăng ký mã số cũ.

Điều 11. Sử dụng mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách bắt đầu được sử dụng thống nhất trong cả nước từ ngày 01/01/2009.

Các đơn vị có quan hệ với ngân sách, cơ quan tài chính và các cơ quan liên quan có trách nhiệm sử dụng mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách theo quy định cụ thể sau:

1. Đối với đơn vị có quan hệ với ngân sách

Các đơn vị có quan hệ với ngân sách

sử dụng mã số của mình cho mọi hoạt động giao dịch về ngân sách từ khâu lập dự toán, tổng hợp và phân bổ dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách và phải ghi mã số của mình trên mọi giấy tờ giao dịch, sổ sách kế toán, hóa đơn chứng từ, báo cáo liên quan tới việc sử dụng ngân sách Nhà nước.

2. Đối với Bộ Tài chính và cơ quan tài chính các cấp

Bộ Tài chính và cơ quan tài chính các cấp có trách nhiệm sử dụng mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách để quản lý việc lập dự toán chi tiêu ngân sách Nhà nước, tổng hợp và phân bổ dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách Nhà nước của các đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách và dự án đầu tư xây dựng cơ bản.

Các chứng từ giao dịch liên quan tới việc sử dụng ngân sách Nhà nước phải được bổ sung phần mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách.

Cơ quan Tài chính, Kho bạc, quản lý đầu tư các cấp chịu trách nhiệm cập nhật mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách của từng đơn vị vào hệ thống kiểm soát, thanh toán và chi trả ngân sách Nhà nước. Thống nhất việc trao đổi, sử dụng thông tin về ngân sách Nhà nước trong toàn ngành Tài chính.

3. Đối với các Bộ, cơ quan Trung ương

và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Các Bộ, cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (các địa phương) có trách nhiệm cập nhật mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách và thông tin về các đơn vị có quan hệ với ngân sách thuộc phạm vi mình quản lý vào hệ thống thông tin dữ liệu của Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương. Từng bước thực hiện thống nhất việc trao đổi thông tin giữa các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương trong cả nước.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Cấp tờ khai đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách

Bộ Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn các Bộ, các cơ quan Trung ương và các Sở Tài chính tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức việc cấp phát và hướng dẫn kê khai đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách theo các mẫu quy định tại Điều 9 của Quy định này. Đồng thời thực hiện cấp tờ khai đăng ký mã số trên Website của Bộ Tài chính tại địa chỉ www.mof.gov.vn.

Các Bộ, các cơ quan Trung ương chịu trách nhiệm triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, trực tiếp

cấp tờ khai đăng ký mã số đơn vị cho các đơn vị thuộc cấp ngân sách Trung ương.

Các Sở Tài chính tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh, thành phố theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, trực tiếp cấp tờ khai đăng ký mã số cho các đơn vị thuộc cấp ngân sách tỉnh/thành phố; hướng dẫn Phòng Tài chính huyện tổ chức việc cấp phát và hướng dẫn kê khai theo các mẫu quy định tại Điều 9 của Quy định này cho các đơn vị thuộc cấp ngân sách huyện, ngân sách xã.

Các Phòng Tài chính huyện chịu trách nhiệm triển khai thực hiện trên địa bàn huyện, trực tiếp cấp tờ khai đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách cho các đơn vị thuộc cấp ngân sách huyện, ngân sách xã.

Điều 13. Đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách

1. Đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách cho các đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước, các đơn vị khác có quan hệ với ngân sách đã được cơ quan tài chính cấp mã số đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước theo Quyết định số 172/2000/QĐ-BTC

Bộ Tài chính phối hợp với các Sở Tài chính trong cả nước tiến hành chuyển

đổi toàn bộ mã số đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước đã cấp theo Quyết định số 172/2000/QĐ-BTC sang mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách ban hành theo Quyết định này.

Với các đơn vị thuộc cấp ngân sách Trung ương: Bộ Tài chính sẽ thông báo mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách được chuyển đổi kèm theo bảng kê hệ thống chỉ tiêu quản lý cho các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương trực tiếp quản lý đơn vị. Trong vòng 20 ngày kể từ ngày nhận được mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách và bảng kê hệ thống chỉ tiêu quản lý, các cơ quan chủ quản có trách nhiệm kiểm tra các thông tin về hệ thống chỉ tiêu quản lý và thông báo bằng văn bản cho Bộ Tài chính (Cục Tin học và Thống kê tài chính) về tính chính xác của các chỉ tiêu quản lý. Sau khi nhận được văn bản trả lời về tính chính xác của các chỉ tiêu quản lý, Bộ Tài chính sẽ cấp “Giấy chứng nhận đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách” cho đơn vị.

Với các đơn vị thuộc cấp ngân sách địa phương: Sở Tài chính sẽ thông báo mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách chuyển đổi kèm theo bảng kê hệ thống chỉ tiêu quản lý cho Sở, Ban, ngành chủ quản. Trong vòng 20 ngày kể từ ngày nhận được mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách và bảng kê hệ thống chỉ tiêu

quản lý, các đơn vị trên có trách nhiệm kiểm tra các thông tin về hệ thống chỉ tiêu quản lý và thông báo bằng văn bản cho Sở Tài chính về tính chính xác của các chỉ tiêu quản lý. Sau khi nhận được văn bản trả lời về tính chính xác của các chỉ tiêu quản lý, Sở Tài chính sẽ cấp “Giấy chứng nhận đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách” cho đơn vị, đồng thời truyền lại dữ liệu cập nhật về các chỉ tiêu quản lý cho Bộ Tài chính.

2. Đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách cho các đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước, các đơn vị khác có quan hệ với ngân sách chưa được cơ quan tài chính cấp mã số đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước theo Quyết định số 172/2000/QĐ-BTC

Các đơn vị thuộc cấp ngân sách Trung ương kê khai đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách theo mẫu số 01-MSNS-BTC, sau đó nộp lại cho Bộ, cơ quan Trung ương quản lý đơn vị đó. Các Bộ, cơ quan Trung ương tổng hợp và xác nhận vào bảng thống kê theo mẫu số 08A-MSNS-BTC, sau đó gửi toàn bộ tờ khai đăng ký và bảng thống kê về Bộ Tài chính (Cục Tin học và Thống kê tài chính) để được cấp mã số.

Các đơn vị thuộc cấp ngân sách tỉnh thực hiện kê khai đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách theo mẫu 01-MSNS-BTC, sau đó nộp lại cho các cơ

quan chủ quản (là các Sở, Hội, ngành nghề chủ quản... thuộc cấp ngân sách tỉnh). Các cơ quan chủ quản thuộc cấp ngân sách tỉnh tổng hợp và xác nhận vào bảng thống kê theo mẫu số 08A-MSNS-BTC, sau đó gửi toàn bộ tờ khai đăng ký và bảng thống kê về Sở Tài chính, thành phố để được cấp mã số.

Các đơn vị thuộc cấp ngân sách huyện kê khai đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách theo mẫu 01-MSNS-BTC, sau đó nộp lại cho Phòng Tài chính huyện. Phòng Tài chính huyện tổng hợp và xác nhận vào bảng thống kê theo mẫu số 08A-MSNS-BTC, sau đó gửi toàn bộ tờ khai đăng ký và bảng thống kê về Sở Tài chính tỉnh, thành phố để được cấp mã số.

3. Đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách cho các dự án đầu tư xây dựng cơ bản

Chủ đầu tư của các dự án đầu tư phải có trách nhiệm lập hồ sơ đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách với cơ quan tài chính ngay sau khi có văn bản của cấp có thẩm quyền phê duyệt đề cương hoặc nhiệm vụ dự án quy hoạch; dự toán chi phí cho công tác chuẩn bị đầu tư được duyệt và quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền; các quyết định điều chỉnh dự toán (nếu có) để được cấp mã số.

Hồ sơ kê khai, đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách:

Hồ sơ đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách của các dự án quy hoạch bao gồm:

- Tờ khai đăng ký mã số dự án theo mẫu số 02-MSNS-BTC tại Điều 9 của Quyết định này.

- Văn bản của cấp có thẩm quyền phê duyệt đề cương hoặc nhiệm vụ dự án quy hoạch (Bản sao có đóng dấu sao y bản chính của cơ quan có thẩm quyền).

- Dự toán chi phí cho công tác quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt (Bản sao có đóng dấu sao y bản chính của cơ quan có thẩm quyền).

Hồ sơ đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách của các dự án đầu tư xây dựng cơ bản tại giai đoạn chuẩn bị đầu tư bao gồm:

- Tờ khai đăng ký mã số dự án theo mẫu số 03-MSNS-BTC tại Điều 9 của Quyết định này.

- Dự toán chi phí cho công tác chuẩn bị đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt (Bản sao có đóng dấu sao y bản chính của cơ quan có thẩm quyền).

Hồ sơ đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách của các dự án đầu tư xây dựng cơ bản tại giai đoạn thực hiện dự án bao gồm:

- Tờ khai đăng ký mã số dự án theo mẫu số 04-MSNS-BTC tại Điều 9 của Quyết định này.

- Quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền (Bản sao có đóng dấu sao y bản chính của cơ quan có thẩm quyền).

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách chỉ cấp cho từng giai đoạn của dự án đầu tư xây dựng cơ bản (giai đoạn chuẩn bị đầu tư, giai đoạn thực hiện dự án) trong trường hợp các giai đoạn của dự án được quyết định là dự án độc lập. Với những dự án không tách riêng các giai đoạn của dự án thành dự án độc lập hoặc những dự án các giai đoạn chuẩn bị đầu tư và giai đoạn thực hiện dự án cùng thực hiện trong một năm kế hoạch và được bố trí thực hiện vốn chuẩn bị đầu tư cùng đồng thời với vốn thực hiện dự án thì chỉ cấp một mã số chung cho tất cả giai đoạn của dự án đầu tư.

Các chủ đầu tư của các dự án đầu tư thuộc cấp ngân sách Trung ương căn cứ vào giai đoạn của dự án đang thực hiện tiến hành lập hồ sơ đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách sau đó gửi hồ sơ về Bộ Tài chính (Cục Tin học và Thống kê tài chính) để được cấp mã số.

Các chủ đầu tư của các dự án đầu tư thuộc cấp ngân sách tỉnh, thành phố căn cứ vào giai đoạn của dự án đang thực hiện tiến hành lập hồ sơ đăng ký mã số

đơn vị có quan hệ với ngân sách sau đó gửi hồ sơ về Sở Tài chính tỉnh, thành phố để được cấp mã số.

Các chủ đầu tư của các dự án đầu tư thuộc cấp ngân sách quận huyện, thị xã; cấp ngân sách xã, phường, thị trấn căn cứ vào giai đoạn của dự án đang thực hiện tiến hành lập hồ sơ đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách sau đó nộp hồ sơ cho Phòng Tài chính quận, huyện, thị xã. Phòng Tài chính quận, huyện, thị xã tập hợp toàn bộ hồ sơ đăng ký mã số đầu tư, lập bảng thống kê theo mẫu số 08B-MSNS-BTC gửi về Sở Tài chính tỉnh, thành phố để được cấp mã số.

Điều 14. Cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách

Cơ quan tài chính có trách nhiệm cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách và gửi giấy chứng nhận đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách cho các đơn vị có quan hệ với ngân sách đăng ký mã số lần đầu trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tờ khai đăng ký mã số hợp lệ. Khi nhận được tờ khai đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách, cơ quan tài chính tiến hành kiểm tra các thông tin trên tờ khai, liên hệ với đơn vị để bổ sung, sửa đổi (nếu cần thiết).

Bộ Tài chính (Cục Tin học và Thống kê tài chính) có trách nhiệm cấp mã số

đơn vị có quan hệ với ngân sách cho các đơn vị thuộc ngân sách Trung ương. Sở Tài chính tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách cho các đơn vị thuộc ngân sách địa phương.

Cơ quan tài chính có trách nhiệm cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách phải đảm bảo nguyên tắc cấp một mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách duy nhất cho một đơn vị có quan hệ với ngân sách.

Đơn vị có quan hệ với ngân sách khi có quyết định giải thể hoặc chấm dứt hoạt động thì mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách đã được cấp sẽ không được sử dụng và không được dùng lại để cấp cho đơn vị khác.

Việc cấp mã đơn vị có quan hệ với ngân sách trên phạm vi cả nước phải hoàn thành trước ngày 31/12/2008.

Điều 15. kê khai bổ sung thông tin chuyên giai đoạn dự án đầu tư xây dựng cơ bản khi đã đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách

Các dự án đầu tư xây dựng cơ bản chuyển giai đoạn (từ giai đoạn “chuẩn bị đầu tư” sang giai đoạn “thực hiện dự án”) sau khi có quyết định thực hiện các giai đoạn tiếp theo của dự án, Chủ đầu tư của các dự án lập hồ sơ kê khai bổ sung thông tin đăng ký mã số đơn vị có quan

hệ với ngân sách gửi về cơ quan tài chính nơi đăng ký mã số.

Hồ sơ kê khai bổ sung thông tin chuyên giai đoạn dự án đầu tư xây dựng cơ bản (từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư sang giai đoạn thực hiện dự án) gồm:

- Tờ khai bổ sung thông tin dự án theo mẫu số 05-MSNS-BTC tại Điều 9 của Quyết định này.

- Quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền (Bản sao có đóng dấu sao y bản chính của cơ quan có thẩm quyền).

- Quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật (đối với dự án thiết kế 3 bước) và Tổng dự toán hoặc Quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật (đối với dự án thiết kế 1 bước, 2 bước) (Bản sao có đóng dấu sao y bản chính của cơ quan có thẩm quyền).

Điều 16. Kê khai bổ sung thay đổi chỉ tiêu quản lý đối với mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách

Các đơn vị có quan hệ với ngân sách có trách nhiệm kê khai bổ sung (nếu có thay đổi) các chỉ tiêu quản lý theo mẫu 07-MSNS-BTC và gửi cho cơ quan tài chính nơi cấp mã số, cơ quan tài chính cập nhật vào hệ thống quản lý mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách những thông tin thay đổi này.

Điều 17. Đóng mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách

Đóng mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách là việc cơ quan tài chính xác định mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách không còn giá trị sử dụng. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách bị đóng khi đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước có các quyết định chấm dứt hoạt động hoặc chấm dứt vai trò là đơn vị dự toán, các chủ đầu tư của các dự án đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành dự án và quyết toán xong kinh phí dự án đầu tư xây dựng cơ bản. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách bị đóng thì Giấy chứng nhận đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách sẽ không còn hiệu lực.

Vào ngày 31 tháng 01 hàng năm Kho Bạc Nhà nước tiến hành tổng hợp danh sách các đơn vị không có dự toán kinh phí, không tiến hành giao dịch tại KBNN trong năm, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản đã tắt toán tài khoản theo mẫu số 09-MSNS-BTC và gửi cho cơ quan tài chính đồng cấp, cơ quan tài chính đồng cấp xác định mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách thuộc diện phải đóng mã số và làm thủ tục đóng mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách.

Đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước, đơn vị khác có quan hệ với ngân sách, dự án đầu tư xây dựng cơ bản khi đã được đóng mã số nhưng cần phải mở lại vì lý do thanh tra, kiểm toán

thì Kho bạc Nhà nước có văn bản gửi cơ quan tài chính nơi cấp mã để mở lại mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách.

Chương IV XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 18. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung.

Điều 19. Các đơn vị vi phạm quy định về kê khai đăng ký cấp mã số đơn vị có

quan hệ với ngân sách sẽ bị xử lý theo quy định hiện hành.

Các loại hóa đơn chứng từ, giấy tờ giao dịch, sổ sách kế toán, báo cáo liên quan tới việc sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước nếu không ghi mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách sẽ bị coi là không hợp lệ khi thực hiện việc kiểm soát thanh toán chi ngân sách và vốn đầu tư./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Văn Tá

Phụ lục

1. Mẫu số 01-MSNS-BTC: Mẫu tờ khai đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách dùng cho các đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước, đơn vị khác có quan hệ với ngân sách.

Mẫu số: 01-MSNS-BTC

Bộ, ngành:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Tỉnh/TP:

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ MÃ SỐ ĐƠN VỊ CÓ QUAN HỆ VỚI NGÂN SÁCH
DÙNG CHO ĐƠN VỊ DỰ TOÁN, ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ
NƯỚC, ĐƠN VỊ KHÁC CÓ QUAN HỆ VỚI NGÂN SÁCH
(ban hành kèm theo Quyết định số 90/2007/QĐ-BTC ngày 26/10/2007)

1. Tên đơn vị (*):

2. Loại hình đơn vị (*):

01. Đơn vị sự nghiệp kinh tế
02. Đơn vị sự nghiệp nghiên cứu khoa học
03. Đơn vị sự nghiệp giáo dục - đào tạo
04. Đơn vị sự nghiệp y tế
05. Đơn vị sự nghiệp văn hóa thông tin
06. Đơn vị quản lý hành chính
07. Doanh nghiệp Nhà nước
08. Đơn vị khác

3. Chương Ngân sách (*):

4. Cấp dự toán (*):

4.1. Đơn vị có được đơn vị nào giao dự toán kinh phí hoạt động không?

Không

Có

Nếu chọn “Có” đề nghị ghi rõ tên đơn vị giao dự toán kinh phí hoạt động cho đơn vị:.....

4.2. Đơn vị có giao dự toán kinh phí hoạt động cho đơn vị nào không?

Không

Có

Nếu chọn “Có” đề nghị ghi rõ tên từ 1 đến 3 đơn vị được đơn vị giao dự toán kinh phí:

-
-
-

5. Đơn vị cấp trên quản lý trực tiếp:

- Tên đơn vị cấp trên quản lý trực tiếp (*):.....

- Mã số đơn vị cấp trên quản lý trực tiếp (*):.....

6. Quyết định thành lập đơn vị (*)

- Số quyết định:.....

- Ngày thành lập:.....

- Cơ quan ra quyết định:.....

7. Địa điểm

- Tỉnh, Thành phố (*):

- Quận, huyện (*):

- Xã, phường (*):

- Số nhà, đường phố (*):

- Điện thoại: Fax:

8. Mã số thuế (nếu có):

Ngày... tháng.... năm.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
 (Ký tên, đóng dấu)

Chú thích: Các ô có đánh dấu “*” bắt buộc phải nhập thông tin.

Mẫu số 01-MSNS-BTC

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI

Mẫu tờ khai đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách dùng cho các đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước, các đơn vị khác có quan hệ với ngân sách

1. Tên đơn vị: Ghi rõ ràng, đầy đủ tên đơn vị theo quyết định thành lập.
2. Hình thức đơn vị: Đánh dấu X vào trong các ô theo loại hình đơn vị tương ứng.
3. Chương Ngân sách: Ghi rõ mã số của Chương ngân sách tương ứng của đơn vị.

4. Cấp dự toán: Ghi rõ vào ô trống cấp dự toán cấp của đơn vị (cấp I, II, III,)

4.1. Trả lời câu hỏi bằng cách tích (✓) vào ô tương ứng. Nếu chọn câu trả lời “Có” đề nghị đơn vị ghi rõ tên đơn vị đã giao dự toán kinh phí hoạt động cho đơn vị hàng năm.

4.2. Trả lời câu hỏi bằng cách tích (✓) vào ô tương ứng. Nếu chọn câu trả lời “Có” đề nghị đơn vị ghi rõ tên những đơn vị được đơn vị giao dự toán kinh phí hoạt động hàng năm. Nếu đơn vị giao dự toán kinh phí hoạt động cho 1 đơn vị cấp dưới thì ghi tên đơn vị đó, nếu giao dự toán kinh phí cho 2 đơn vị cấp dưới đề nghị ghi rõ tên 2 đơn vị đó, nếu giao dự toán kinh phí cho nhiều hơn 3 đơn vị thì chỉ cần ghi tên 3 đơn vị.

5. Đơn vị cấp trên quản lý trực tiếp

- Tên đơn vị cấp trên quản lý trực tiếp: Ghi rõ ràng, đầy đủ tên đơn vị cấp trên quản lý trực tiếp.

- Mã đơn vị cấp trên quản lý trực tiếp: Ghi mã đơn vị có quan hệ với ngân sách của đơn vị cấp trên quản lý trực tiếp.

6. Quyết định thành lập đơn vị:

- Số quyết định: Số Quyết định thành lập đơn vị

- Ngày quyết định: Ngày ký Quyết định thành lập đơn vị

- Cơ quan ra quyết định: Tên cơ quan ra Quyết định thành lập đơn vị

7. Địa chỉ đơn vị:

- Tỉnh, thành phố: Ghi rõ tên tỉnh/thành phố
- Quận, huyện: Ghi rõ tên quận/huyện
- Phường, xã: Ghi rõ tên phường/xã
- Địa chỉ chi tiết: Ghi chi tiết địa chỉ của chủ đầu tư.
- Điện thoại, Fax: Nếu có số điện thoại, fax thì ghi rõ mã vùng - số điện thoại, số fax.

8. Mã số thuế (nếu có): Nếu đơn vị có mã số thuế thì ghi rõ mã số thuế.

Lưu ý: Sau khi lập xong tờ khai đăng ký mã số và Thủ trưởng đơn vị ký tên đóng dấu và gửi về Bộ, ngành chủ quản (Vụ Kế hoạch Tài chính hoặc tương đương) xác nhận theo mẫu 08A-MSNS-BTC đối với đơn vị thuộc ngân sách Trung ương; Sở, Ban, ngành chủ quản đối với đơn vị thuộc Ngân sách tỉnh; Phòng Tài chính đối với đơn vị thuộc ngân sách huyện, xã. Nếu đơn vị đồng thời là đơn vị chủ quản cấp trên thì không phải xác nhận. Trường hợp các đơn vị không có đơn vị chủ quản (như các hiệp hội, đoàn thể) thì không phải xác nhận của đơn vị chủ quản, tuy nhiên ngoài mẫu kê khai này cần bổ sung kèm theo 01 bản sao Quyết định thành lập đơn vị và 01 bản sao Quyết định giao dự toán kinh phí được cấp. Bản sao Quyết định thành lập đơn vị và bản sao Quyết định giao dự toán phải là bản công chứng hoặc bản sao đóng dấu sao y bản chính của cơ quan ra quyết định.

2. Mẫu số 02-MSNS-BTC: Mẫu tờ khai đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách dùng cho các dự án Quy hoạch.

Mẫu số: 02-MSNS-BTC

Bộ, ngành:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Tỉnh/TP:

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ MÃ SỐ ĐƠN VỊ CÓ QUAN HỆ VỚI NGÂN SÁCH
DÙNG CHO CÁC DỰ ÁN QUY HOẠCH**

(ban hành kèm theo Quyết định số 90/2007/QĐ-BTC ngày 26/10/2007)

1. Tên dự án: (*)

2. Loại quy hoạch: (*)

<input type="checkbox"/> Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội cả nước <input type="checkbox"/> Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội vùng liên tỉnh <input type="checkbox"/> Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội vùng tỉnh <input type="checkbox"/> Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội thành phố trực thuộc TW. <input type="checkbox"/> Quy hoạch phát triển ngành theo quy định của Chính phủ	<input type="checkbox"/> Quy hoạch xây dựng vùng <input type="checkbox"/> Quy hoạch xây dựng đô thị <input type="checkbox"/> Quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn <input type="checkbox"/> Quy hoạch xây dựng chuyên ngành
---	---

3. Dự án cấp trên (đối với tiểu dự án).

3.1. Tên dự án cấp trên (*):

3.2. Mã dự án cấp trên (*):

4. Chủ đầu tư:

4.1. Tên chủ đầu tư: (*).....

4.2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (*):.....

4.3. Địa chỉ chủ đầu tư:

- Tỉnh, Thành phố: (*)
- Quận, huyện: (*) Xã, phường: (*)
- Địa chỉ chi tiết: (*).....
- Điện thoại:....., Fax.....

5. Ban quản lý dự án (nếu có):

5.1. Tên Ban Quản lý dự án (*):.....

5.2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (*):.....

5.3. Địa chỉ Ban quản lý dự án:

- Tỉnh, Thành phố: (*)
- Quận, huyện: (*)..... Xã, phường: (*)
- Địa chỉ chi tiết: (*).....
- Điện thoại:....., Fax.....

6. Cơ quan chủ quản cấp trên:

6.1. Tên cơ quan chủ quản cấp trên: (*).....

6.2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách: (*).....

7. Chương trình mục tiêu (nếu có):

7.1. Tên chương trình mục tiêu: (*)

7.2. Mã chương trình mục tiêu (*):

8. Văn bản phê duyệt đề cương hoặc nhiệm vụ dự án.

8.1. Cơ quan phê duyệt: (*).....

8.2. Số văn bản: (*).....

8.3. Ngày ký:.....

8.4. Người ký:.....

8.5. Thời gian bắt đầu thực hiện được duyệt:.....

8.6. Thời gian hoàn thành được duyệt:.....

8.7. Địa điểm thực hiện dự án: (*)

Quốc gia	Tỉnh, Thành phố	Quận, huyện	Xã, phường

9. Quyết định phê duyệt dự toán chi phí công tác quy hoạch:

9.1. Cơ quan ra quyết định: (*).....

9.2. Số quyết định: (*).....

9.3. Ngày quyết định:.....

9.4. Người ký quyết định:.....

9.5. Tổng kinh phí: (*).....

9.6. Nguồn vốn đầu tư: (*)

Nguồn vốn	Tỷ lệ nguồn vốn

Ngày... tháng.... năm....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
 (Ký tên, đóng dấu)

Chú thích: Các ô có đánh dấu “*” bắt buộc phải nhập thông tin.

Mẫu số 02-MSNS-BTC

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI

Mẫu tờ khai đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách dùng cho các dự án Quy hoạch

1. Tên dự án: Ghi rõ ràng, đầy đủ tên dự án quy hoạch.
2. Loại quy hoạch: Chủ đầu tư tự đánh dấu X vào 1 trong các ô loại dự án tương ứng.
3. Dự án cấp trên:
 - 3.1. Tên dự án cấp trên: Nếu dự án là tiểu dự án được tách ra từ một dự án lớn ghi rõ tên dự án cấp trên.
 - 3.2. Mã dự án cấp trên: Nếu dự án là tiểu dự án được tách ra từ một dự án lớn, ghi rõ mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách của dự án cấp trên.
4. Chủ đầu tư:
 - 4.1. Tên chủ đầu tư: Ghi rõ tên của chủ đầu tư.
 - 4.2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách: Ghi rõ mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách của chủ đầu tư.
 - 4.3. Địa chỉ chủ đầu tư:
 - Tỉnh, thành phố: Ghi rõ tên tỉnh/thành phố.
 - Quận, huyện: Ghi rõ tên quận/huyện.
 - Phường, xã: Ghi rõ tên phường/xã.
 - Địa chỉ chi tiết: Ghi chi tiết địa chỉ của chủ đầu tư.
 - Điện thoại: Nếu có số điện thoại thì ghi rõ mã vùng - số điện thoại.
 - Fax: Nếu có số Fax thì ghi rõ mã vùng - số Fax.
5. Ban Quản lý dự án đầu tư (nếu có): Chỉ kê khai khi Chủ đầu tư thành lập Ban quản lý dự án.
 - 5.1. Tên Ban quản lý dự án: Ghi rõ tên Ban quản lý dự án.
 - 5.2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách: Ghi rõ mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách của Ban quản lý dự án.

5.3. Địa chỉ Ban quản lý dự án: Kê khai rõ địa chỉ Ban quản lý dự án theo như hướng dẫn kê khai tại mục 4.3.

6. Cơ quan chủ quản cấp trên:

6.1. Tên cơ quan chủ quản cấp trên: Ghi rõ tên của cơ quan chủ quản cấp trên, trường hợp chủ đầu tư đồng thời là cơ quan chủ quản thì ghi tên của chủ đầu tư ở mục 4.1.

6.2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách: Ghi rõ mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách của cơ quan chủ quản cấp trên, trường hợp chủ đầu tư đồng thời là cơ quan chủ quản thì ghi mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách của chủ đầu tư ở mục 4.2.

7. Chương trình mục tiêu: Ghi rõ tên chương trình mục tiêu của dự án (nếu có).

7.1. Tên chương trình mục tiêu: Ghi rõ tên chương trình mục tiêu của dự án.

7.2. Mã chương trình mục tiêu: Ghi rõ mã chương trình mục tiêu theo Quyết định số 25/2006/QĐ-BTC ngày 11/4/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành mã số danh mục chương trình, mục tiêu và dự án quốc gia.

8. Văn bản phê duyệt đề cương hoặc nhiệm vụ dự án:

8.1. Cơ quan phê duyệt: Tên cơ quan phê duyệt đề cương hoặc nhiệm vụ dự án.

8.2. Số văn bản: Số văn bản phê duyệt đề cương hoặc nhiệm vụ dự án.

8.3. Ngày ký: Ngày ký phê duyệt đề cương hoặc nhiệm vụ dự án.

8.4. Người ký: Người ký phê duyệt đề cương hoặc nhiệm vụ dự án.

8.5. Thời gian bắt đầu thực hiện được duyệt: Ghi rõ thời gian bắt đầu thực hiện được duyệt (nếu có).

8.6. Thời gian hoàn thành dự án được duyệt: Ghi rõ thời gian hoàn thành dự án được duyệt (nếu có).

8.7. Địa điểm thực hiện dự án: Ghi rõ quốc gia nơi thực hiện dự án đối với các dự án của cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài. Ghi chi tiết các địa bàn (tỉnh/thành phố, quận/huyện, xã/phường) nếu dự án được thực hiện ở một hoặc nhiều địa điểm tại Việt Nam.

9. Quyết định phê duyệt dự toán chi phí công tác quy hoạch:

9.1. Cơ quan ra quyết định: Tên cơ quan ra quyết định phê duyệt dự toán chi phí

công tác quy hoạch. Ghi theo Cơ quan phê duyệt đề cương hoặc nhiệm vụ dự án nếu thuộc cùng một quyết định phê duyệt.

9.2. Số quyết định: Số quyết định phê duyệt dự toán chi phí công tác quy hoạch. Ghi theo Số văn bản phê duyệt đề cương hoặc nhiệm vụ dự án nếu thuộc cùng một quyết định phê duyệt.

9.3. Ngày quyết định: Ngày ký quyết định phê duyệt dự toán chi phí công tác quy hoạch. Ghi theo Ngày ký phê duyệt đề cương hoặc nhiệm vụ dự án nếu thuộc cùng một quyết định phê duyệt.

9.4. Người ký quyết định: Người ký quyết định phê duyệt dự toán chi phí công tác quy hoạch. Ghi theo Người ký phê duyệt đề cương hoặc nhiệm vụ dự án nếu thuộc cùng một quyết định phê duyệt.

9.5. Tổng kinh phí: Ghi rõ tổng kinh phí quyết định phê duyệt dự toán chi phí công tác quy hoạch.

9.6. Nguồn vốn đầu tư: Ghi chi tiết một hoặc nhiều nguồn vốn theo nguồn vốn và tỉ lệ từng nguồn vốn đầu tư và tổng các nguồn vốn đầu tư này phải bằng 100%.

3. Mẫu số 03-MSNS-BTC: Mẫu tờ khai đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách dùng cho các dự án đầu tư xây dựng cơ bản ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư.

Mẫu số: 03-MSNS-BTC

Bộ, ngành:..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Tỉnh/TP:..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ MÃ SỐ ĐƠN VỊ CÓ QUAN HỆ VỚI NGÂN SÁCH
DÙNG CHO CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN
Ở GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ**

(ban hành kèm theo Quyết định số 90/2007/QĐ-BTC ngày 26/10/2007)

1. Tên dự án đầu tư: (*)
2. Dự án cấp trên (đối với tiểu dự án):

 - 3.1. Tên dự án cấp trên (*):.....
 - 3.2. Mã dự án cấp trên (*):.....

3. Chủ đầu tư:
 - 3.1. Tên chủ đầu tư: (*).....
 - 3.2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (*):.....
 - 3.3. Địa chỉ chủ đầu tư:
 - Tỉnh, thành phố: (*).....
 - Quận, huyện: (*) Xã, phường: (*)
 - Địa chỉ chi tiết: (*).....
 - Điện thoại:....., Fax.....
4. Ban quản lý dự án (nếu có):
 - 4.1. Tên Ban quản lý dự án (*):.....
 - 4.2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (*):.....
 - 4.3. Địa chỉ chủ đầu tư:
 - Tỉnh, thành phố: (*)

- Quận, huyện: (*)..... Xã, phường: (*)

- Địa chỉ chi tiết: (*).....

- Điện thoại:....., Fax.....

5. Cơ quan chủ quản cấp trên:

5.1. Tên cơ quan chủ quản cấp trên: (*).....

5.2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (*):.....

6. Chương trình mục tiêu (nếu có):

6.1. Tên chương trình mục tiêu: (*).....

6.2. Mã chương trình mục tiêu (*):

7. Quyết định chuẩn bị đầu tư:

7.1. Cơ quan ra quyết định: (*).....

7.2. Số quyết định: (*).....

7.3. Ngày quyết định:.....

7.4. Người ký quyết định:.....

7.5. Thời gian bắt đầu thực hiện được duyệt:.....

7.6. Thời gian hoàn thành dự án được duyệt:.....

7.7. Địa điểm thực hiện dự án: (*)

Quốc gia	Tỉnh, thành phố	Quận, huyện	Xã, phường

8. Quyết định phê duyệt dự toán chi phí công tác chuẩn bị đầu tư:

8.1. Cơ quan ra quyết định: (*).....

8.2. Số quyết định (*):.....

8.3. Ngày quyết định:.....

8.4. Người ký quyết định:.....

8.5. Tổng kinh phí: (*).....

8.6. Nguồn vốn: (*)

Nguồn vốn	Tỷ lệ nguồn vốn
.....
.....
.....
.....
.....

Ngày.... tháng.... năm....
 THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
 (Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 03-MSNS-BTC

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI

Mẫu tờ khai đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách dùng cho các dự án đầu tư xây dựng cơ bản ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư

1. Tên dự án đầu tư: Ghi rõ ràng, đầy đủ tên dự án đầu tư theo quyết định thành lập.

2. Dự án cấp trên: mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách của

2.1. Tên dự án cấp trên: Nếu dự án là tiểu dự án (được tách ra từ một dự án lớn) ghi rõ tên dự án cấp trên.

2.2. Mã dự án cấp trên: Nếu dự án là tiểu dự án (được tách ra từ một dự án lớn), ghi rõ mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách của dự án cấp trên.

3. Chủ đầu tư:

3.1. Tên chủ đầu tư: Ghi rõ tên của chủ đầu tư.

3.2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách: Ghi rõ mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách của chủ đầu tư.

3.3. Địa chỉ chủ đầu tư:

- Tỉnh, thành phố: Ghi rõ tên tỉnh/thành phố.

- Quận, huyện: Ghi rõ tên quận/huyện.

- Phường, xã: Ghi rõ tên phường/xã.

- Địa chỉ chi tiết: Ghi chi tiết địa chỉ của chủ đầu tư.

- Điện thoại: Nếu có số điện thoại thì ghi rõ mã vùng - số điện thoại.

- Fax: Nếu có số Fax thì ghi rõ mã vùng - số Fax.

4. Ban Quản lý dự án đầu tư (nếu có): Chi kê khai khi Chủ đầu tư thành lập Ban quản lý dự án để quản lý dự án.

4.1. Tên Ban quản lý dự án: Ghi rõ tên Ban quản lý dự án.

4.2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách: Ghi rõ mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách của Ban quản lý dự án đầu tư.

4.3. Địa chỉ Ban quản lý dự án: Kê khai rõ địa chỉ Ban quản lý dự án theo như hướng dẫn kê khai tại mục 3.3.

5. Cơ quan chủ quản cấp trên:

5.1. Tên cơ quan chủ quản cấp trên: Ghi rõ tên của cơ quan chủ quản cấp trên, trường hợp chủ đầu tư đồng thời là cơ quan chủ quản thì ghi tên của chủ đầu tư ở mục 3.1.

5.2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách: Ghi rõ mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách của cơ quan chủ quản cấp trên, trường hợp chủ đầu tư đồng thời là cơ quan chủ quản thì ghi mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách của chủ đầu tư ở mục 3.2.

6. Chương trình mục tiêu (nếu có):

6.1. Tên chương trình mục tiêu: Ghi rõ tên chương trình mục tiêu của dự án.

6.2. Mã chương trình mục tiêu: Ghi rõ mã chương trình mục tiêu dự án quốc gia theo Quyết định số 25/2006/QĐ-BTC ngày 11/4/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành mã số danh mục chương trình, mục tiêu và dự án quốc gia.

7. Quyết định chuẩn bị đầu tư:

7.1. Cơ quan ra quyết định: Tên cơ quan ra quyết định chuẩn bị đầu tư.

7.2. Số quyết định: Số quyết định chuẩn bị đầu tư.

7.3 Ngày quyết định: Ngày ký quyết định chuẩn bị đầu tư.

7.4. Người ký quyết định: Người ký quyết định chuẩn bị đầu tư.

7.5. Thời gian bắt đầu thực hiện được duyệt: Ghi rõ thời gian bắt đầu thực hiện được duyệt nếu có.

7.6. Thời gian hoàn thành dự án được duyệt: Ghi rõ thời gian hoàn thành dự án được duyệt nếu có.

7.7. Địa điểm thực hiện dự án: Ghi rõ quốc gia nơi thực hiện dự án đối với các dự án của cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài. Ghi chi tiết các địa bàn (tỉnh/thành phố, quận/huyện, xã/phường) nếu dự án được thực hiện ở một hoặc nhiều địa điểm tại Việt Nam

8. Quyết định phê duyệt dự toán chi phí công tác chuẩn bị đầu tư:

8.1. Cơ quan ra quyết định: Tên cơ quan ra quyết định phê duyệt dự toán chi phí công tác chuẩn bị đầu tư. Ghi theo Cơ quan ra quyết định chuẩn bị đầu tư nếu thuộc cùng một quyết định phê duyệt.

8.2. Số quyết định: Số quyết định phê duyệt dự toán chi phí công tác chuẩn bị đầu tư. Ghi theo Số quyết định chuẩn bị đầu tư nếu thuộc cùng một quyết định phê duyệt.

8.3. Ngày quyết định: Ngày ký quyết định phê duyệt dự toán chi phí công tác chuẩn bị đầu tư. Ghi theo Ngày ký phê duyệt chuẩn bị đầu tư nếu thuộc cùng một quyết định phê duyệt.

8.4. Người ký quyết định: Người ký quyết định phê duyệt dự toán chi phí công tác chuẩn bị đầu tư. Ghi theo Người ký quyết định chuẩn bị đầu tư nếu thuộc cùng một quyết định phê duyệt.

8.5. Tổng kinh phí: Ghi rõ tổng kinh phí quyết định phê duyệt dự toán chi phí công tác chuẩn bị đầu tư.

8.6. Nguồn vốn đầu tư: Ghi chi tiết một hoặc nhiều nguồn vốn theo nguồn vốn và tỉ lệ từng nguồn vốn đầu tư và tổng các nguồn vốn đầu tư này phải bằng 100%.

4. Mẫu số 04-MSNS-BTC: Mẫu tờ khai đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách cấp cho các dự án đầu tư xây dựng cơ bản ở giai đoạn thực hiện đầu tư

Mẫu số: 04-MSNS-BTC

Bộ, ngành:..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Tỉnh/TP: Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ MÃ SỐ ĐƠN VỊ CÓ QUAN HỆ VỚI NGÂN SÁCH
DÙNG CHO CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN Ở
GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN DỰ ÁN**

(ban hành kèm theo Quyết định số 90/2007/QĐ-BTC ngày 26/10/2007)

1. Tên dự án đầu tư:

2. Nhóm dự án đầu tư:

- | | |
|--|---------------------------------------|
| <input type="checkbox"/> Dự án quan trọng quốc gia | <input type="checkbox"/> Dự án nhóm B |
| <input type="checkbox"/> Dự án nhóm A | <input type="checkbox"/> Dự án nhóm C |

3. Hình thức dự án:

- | | | |
|---------------------------------------|--|---|
| <input type="checkbox"/> Xây dựng mới | <input type="checkbox"/> Cải tạo mở rộng | <input type="checkbox"/> Cải tạo sửa chữa |
|---------------------------------------|--|---|

4. Hình thức quản lý thực hiện dự án:

- | | |
|--|--|
| <input type="checkbox"/> Trực tiếp quản lý thực hiện | <input type="checkbox"/> Chủ nhiệm điều hành dự án |
| <input type="checkbox"/> Chia khóa trao tay | <input type="checkbox"/> Tự thực hiện dự án |
| <input type="checkbox"/> Thuê tư vấn quản lý dự án | <input type="checkbox"/> Ủy thác đầu tư |

5. Dự án cấp trên (đối với tiểu dự án):

5.1. Tên dự án cấp trên (*):.....

5.2. Mã dự án cấp trên (*):.....

6. Chủ đầu tư:

6.1. Tên chủ đầu tư: (*):.....

6.2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách: (*):.....

6.3. Địa chỉ chủ đầu tư:

- Tỉnh, thành phố: (*)

- Quận, huyện: (*) - Xã, phường: (*)

- Địa chỉ chi tiết: (*):.....

- Điện thoại:....., Fax.....

7. Ban quản lý dự án (nếu có):

7.1. Tên Ban Quản lý dự án (*):.....

7.2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (*):.....

7.3. Địa chỉ Ban quản lý dự án:

- Tỉnh, thành phố: (*)

- Quận, huyện: (*)..... - Xã, phường: (*)

- Địa chỉ chi tiết: (*).....

- Điện thoại:....., Fax.....

8. Cơ quan chủ quản cấp trên:

8.2. Tên cơ quan chủ quản cấp trên: (*).....

8.1. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (*):.....

9. Chương trình mục tiêu (nếu có):

9.1. Tên chương trình mục tiêu: (*).....

9.2. Mã chương trình mục tiêu (*):.....

10. Ngành kinh tế:

Mã ngành kinh tế	Tên ngành kinh tế

11. Quyết định đầu tư:

11.1. Cơ quan ra quyết định: (*).....

11.2. Số quyết định: (*).....

11.3. Ngày quyết định:.....

11.4. Người ký quyết định:.....

11.5. Thời gian bắt đầu thực hiện được duyệt:.....

11.6. Thời gian hoàn thành dự án được duyệt:.....

11.7. Tổng mức đầu tư xây dựng công trình: (*)

○ Chi phí xây dựng..... ○ Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng

○ Chi phí thiết bị: tái định cư.....

○ Chi phí khác: ○ Chi phí dự phòng:.....

11.8. Nguồn vốn đầu tư:

Nguồn vốn	Tỷ lệ nguồn vốn

11.9. Địa điểm thực hiện dự án:

Tỉnh, thành phố	Quận, huyện	Xã, phường

Ngày... tháng... năm...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
 (Ký tên, đóng dấu)

Chú thích: Các ô có đánh dấu "*" bắt buộc phải nhập thông tin

Mẫu số 04-MSNS-BTC

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI

Mẫu tờ khai đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách cho các dự án đầu tư xây dựng cơ bản ở giai đoạn Thực hiện dự án

1. Tên dự án đầu tư: Ghi rõ ràng, đầy đủ tên dự án đầu tư theo quyết định thành lập.

2. Nhóm dự án đầu tư: Đánh dấu X vào 1 trong các ô nhóm dự án tương ứng.

3. Hình thức dự án: Đánh dấu X vào 1 trong các ô hình thức dự án tương ứng.

4. Hình thức quản lý thực hiện dự án: Đánh dấu X vào 1 trong các ô hình thức quản lý thực hiện dự án tương ứng.

5. Dự án cấp trên:

5.1. Tên dự án cấp trên: Nếu dự án là tiểu dự án (được tách ra từ một dự án lớn) ghi rõ tên dự án cấp trên.

5.2. Mã dự án cấp trên: Nếu dự án là tiểu dự án (được tách ra từ một dự án lớn), ghi rõ mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách của dự án cấp trên.

6. Chủ đầu tư:

6.1. Tên chủ đầu tư: Ghi rõ tên của chủ đầu tư.

6.2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách: Ghi rõ mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách của Chủ đầu tư.

6.3. Địa chỉ chủ đầu tư.

- Tỉnh, thành phố: Ghi rõ tên tỉnh/thành phố.

- Quận, huyện: Ghi rõ tên quận/huyện.

- Phường, xã: Ghi rõ tên phường/xã.

- Địa chỉ chi tiết: Ghi chi tiết địa chỉ của chủ đầu tư.

- Điện thoại: Nếu có số điện thoại thì ghi rõ mã vùng - số điện thoại.

- Fax: Nếu có số Fax thì ghi rõ mã vùng - số Fax.

7. Ban Quản lý dự án đầu tư (nếu có): Chỉ kê khai khi Chủ đầu tư thành lập Ban quản lý dự án để quản lý dự án.

7.1. Tên Ban quản lý dự án: Ghi rõ tên ban quản lý dự án.

7.2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách: Ghi rõ mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách của Ban quản lý dự án.

7.3. Địa chỉ Ban quản lý dự án: Kê khai rõ địa chỉ Ban quản lý dự án đầu tư theo như hướng dẫn kê khai tại mục 6.3.

8. Cơ quan chủ quản cấp trên:

8.1. Tên cơ quan chủ quản cấp trên: Ghi rõ tên của cơ quan chủ quản cấp trên, trường hợp chủ đầu tư đồng thời là cơ quan chủ quản thì ghi tên của chủ đầu tư ở mục 6.1.

8.2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách: Ghi rõ mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách của cơ quan chủ quản cấp trên, trường hợp chủ đầu tư đồng thời là cơ quan chủ quản thì ghi mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách của chủ đầu tư ở mục 6.2.

9. Chương trình mục tiêu: (nếu có).

9.1. Tên chương trình mục tiêu: Ghi rõ tên chương trình mục tiêu của dự án.

9.2. Mã chương trình mục tiêu: Ghi rõ mã chương trình mục tiêu dự án quốc gia theo Quyết định số 25/2006/QĐ-BTC ngày 11/4/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành mã số danh mục chương trình, mục tiêu và dự án quốc gia.

10. Ngành kinh tế: Ghi rõ mã và tên một hoặc nhiều ngành kinh tế nếu có. Ghi theo mã và tên ngành kinh tế theo Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg ngày 23/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam.

11. Quyết định đầu tư:

11.1. Cơ quan ra quyết định: Tên cơ quan ra quyết định đầu tư.

11.2. Số quyết định: Số quyết định đầu tư.

11.3. Ngày quyết định: Ngày ký quyết định đầu tư.

11.4. Người ký quyết định: Người ký quyết định đầu tư.

11.5. Thời gian bắt đầu thực hiện được duyệt: Ghi rõ thời gian bắt đầu thực hiện được duyệt nếu có.

11.6. Thời gian hoàn thành dự án được duyệt: Ghi rõ thời gian hoàn thành dự án được duyệt nếu có.

11.7. Tổng mức đầu tư xây dựng công trình: Mức tối đa cho phép của dự án, ghi chi tiết theo một hoặc tất cả các loại chi phí.

11.8. Nguồn vốn đầu tư: Ghi chi tiết một hoặc nhiều nguồn vốn theo nguồn vốn và tỉ lệ từng nguồn vốn đầu tư và tổng các nguồn vốn đầu tư này phải bằng 100%.

11.9. Địa điểm thực hiện dự án: Ghi rõ quốc gia nơi thực hiện dự án đối với các dự án của cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài. Ghi chi tiết các địa bàn (tỉnh/thành phố, quận/huyện, xã/phường) nếu dự án được thực hiện ở một hoặc nhiều địa điểm tại Việt Nam.

5. Mẫu số 05-MSNS-BTC: Mẫu tờ khai đăng ký bổ sung thông tin chuyên giai đoạn dự án đầu tư xây dựng cơ bản

Mẫu số: 05-MSNS-BTC

Bộ, ngành:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Tỉnh/TP:

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ BỔ SUNG THÔNG TIN CHUYÊN GIAI ĐOẠN DỰ ÁN
DÙNG CHO CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN**
(ban hành kèm theo Quyết định số 90/2007/QĐ-BTC ngày 26/10 /2007)

Tên dự án đầu tư (*):.....

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách đã cấp cho dự án đầu tư (*):.....

Địa chỉ Chủ đầu tư (*):.....

Đơn vị xin đăng ký thay đổi/bổ sung chỉ tiêu đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách dùng cho dự án đầu tư xây dựng cơ bản như sau:

1. Ngành kinh tế:

Mã ngành kinh tế	Tên ngành kinh tế

2. Quyết định đầu tư (*):

2.1. Số quyết định (*):.....

2.2. Cơ quan ra quyết định (*):.....

2.3. Ngày quyết định:.....

2.4. Người ký quyết định:.....

2.5. Thời gian bắt đầu thực hiện (*):.....

2.6. Thời gian hoàn thành dự án (*):.....

2.7. Tổng mức đầu tư xây dựng công trình (*):.....

- o Chi phí xây dựng..... o Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng tái định cư.
- o Chi phí thiết bị: o Chi phí dự phòng:
- o Chi phí khác:

2.8. Nguồn vốn đầu tư (*):

Nguồn vốn	Tỷ lệ nguồn vốn

2.9. Địa điểm thực hiện dự án (*):

Tỉnh, thành phố	Quận, huyện	Xã, phường

3. Quyết định phê duyệt dự toán chi phí công tác chuẩn bị thực hiện dự án (Nếu có):

3.1. Số quyết định (*):.....

3.2. Cơ quan ra quyết định (*):.....

3.3. Ngày quyết định:.....

3.4. Người ký quyết định:.....

3.5. Tổng kinh phí (*):.....

3.6. Nguồn vốn (*):.....

Nguồn vốn	Tỷ lệ nguồn vốn

Ngày... tháng... năm...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

09650053

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Chú thích: Các ô có đánh dấu “*” bắt buộc phải nhập thông tin

Mẫu số 05-MSNS-BTC

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI

Mẫu tờ khai đăng ký bổ sung thông tin chuyển giao đoạn dự án dùng cho các dự án đầu tư xây dựng cơ bản

1. Ngành kinh tế: Ghi rõ mã và tên một hoặc nhiều ngành kinh tế nếu có. Ghi theo mã và tên ngành kinh tế theo Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg ngày 23/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam.

2. Quyết định đầu tư:

2.1. Số quyết định: Số quyết định đầu tư.

2.2. Cơ quan ra quyết định: Tên cơ quan ra quyết định đầu tư.

2.3. Ngày quyết định: Ngày ký quyết định đầu tư.

2.4. Người ký quyết định: Người ký quyết định đầu tư.

2.5. Thời gian bắt đầu thực hiện được duyệt: Ghi rõ thời gian bắt đầu thực hiện được duyệt nếu có.

2.6. Thời gian hoàn thành dự án được duyệt: Ghi rõ thời gian hoàn thành dự án được duyệt nếu có.

2.7. Tổng mức đầu tư xây dựng công trình dự án: Mức tối đa cho phép của dự án, ghi chi tiết theo một hoặc tất cả các loại chi phí.

2.8. Nguồn vốn đầu tư: Ghi chi tiết một hoặc nhiều nguồn vốn theo nguồn vốn và tỷ lệ từng nguồn vốn đầu tư và tổng các nguồn vốn đầu tư này phải bằng 100%.

2.9. Địa điểm thực hiện dự án: Ghi rõ quốc gia nơi thực hiện dự án đối với các dự án của cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài. Ghi chi tiết các địa bàn (tỉnh/thành phố, quận/huyện, xã/phường) nếu dự án được thực hiện ở một hoặc nhiều địa điểm tại Việt Nam.

3. Quyết định phê duyệt dự toán chi phí công tác chuẩn bị thực hiện dự án (Nếu có)

3.1. Cơ quan ra quyết định: Tên cơ quan ra quyết định phê duyệt chi phí công tác chuẩn bị thực hiện dự án.

3.2. Số quyết định: Số quyết định phê duyệt chi phí công tác chuẩn bị thực hiện dự án.

3.3. Ngày quyết định: Ngày ký quyết định phê duyệt chi phí công tác chuẩn bị thực hiện dự án.

3.4. Người ký quyết định: Người ký quyết định phê duyệt chi phí công tác chuẩn bị thực hiện dự án.

3.5. Tổng kinh phí: Ghi rõ tổng kinh phí quyết định phê duyệt chi phí công tác chuẩn bị thực hiện dự án.

3.6. Nguồn vốn đầu tư: Ghi chi tiết một hoặc nhiều nguồn vốn theo nguồn vốn và tỉ lệ từng nguồn vốn đầu tư và tổng các nguồn vốn đầu tư này phải bằng 100%.

6. Mẫu số 06A-MSNS-BTC: “Giấy chứng nhận đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách” sử dụng cấp cho đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách và các đơn vị khác có quan hệ với ngân sách.

CƠ QUAN TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ MÃ SỐ ĐƠN VỊ CÓ QUAN HỆ VỚI NGÂN SÁCH

MÃ SỐ	
TÊN ĐƠN VỊ	
ĐỊA CHỈ ĐƠN VỊ	
CƠ QUAN CHỦ QUẢN	

Ngày..... tháng..... năm.....
(CQTC ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 06B-MSNS-BTC: “Giấy chứng nhận đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách sử dụng cấp cho các dự án đầu tư xây dựng cơ bản”.

CƠ QUAN TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ MÃ SỐ ĐƠN VỊ CÓ QUAN HỆ VỚI NGÂN SÁCH

MÃ SỐ	
TÊN DỰ ÁN ĐẦU TƯ	
CHỦ ĐẦU TƯ	
ĐỊA CHỈ CHỦ ĐẦU TƯ	

Ngày..... tháng..... năm.....
(CQTC ký tên, đóng dấu)

09650053

7. Mẫu số 07-MSNS-BTC: Mẫu tờ khai thay đổi thông tin đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách.

Mẫu số 07-MSNS-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI

ĐIỀU CHỈNH ĐĂNG KÝ MÃ SỐ ĐƠN VỊ CÓ QUAN HỆ VỚI NGÂN SÁCH

(ban hành kèm theo Quyết định số 90/2007/QĐ-BTC ngày 26/10/2007)

Tên Đơn vị/Dự án đầu tư:.....

Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách:.....

Địa chỉ Đơn vị/Chủ đầu tư:.....

Đơn vị xin đăng ký thay đổi chỉ tiêu đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách như sau:

STT	Chỉ tiêu thay đổi (1)	Thông tin đăng ký cũ (2)	Thông tin đăng ký mới (3)
1	Ví dụ 1: Chỉ tiêu số 4: Cấp dự toán	Cấp dự toán: 3	Cấp dự toán: 2
2			
...			

Ngày... tháng... năm...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn:

- Cột (1): Chỉ tiêu ghi trên các mẫu tờ khai đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách.
- Cột (2): Ghi lại nội dung thông tin đã kê khai trong lần đăng ký mã số gần nhất.
- Cột (3): Ghi chính xác chỉ tiêu mới thay đổi.

8. Mẫu số 08A-MSNS-BTC : Bảng thống kê đơn vị đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách, đơn vị dự toán, đơn vị khác có quan hệ với ngân sách)

Mẫu số 08A-MSNS-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG THỐNG KÊ ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ
CẤP MÃ SỐ ĐƠN VỊ CÓ QUAN HỆ VỚI NGÂN SÁCH**

(dùng cho đơn vị Chủ quản kê khai)

(ban hành kèm theo Quyết định số 90/2007/QĐ-BTC ngày 26/10/2007)

1. Bộ, ngành:.....
2. Tỉnh/Thành phố:.....
3. Số lượng đơn vị:.....

STT	Tên đơn vị	Loại hình đơn vị	Chương ngân sách	Cấp dự toán	Đơn vị cấp trên quản lý trực tiếp	Địa điểm			Mã số Thuế (nếu có)
						Tỉnh/ thành phố	Quận/ huyện	Phường/ xã	
1									
2									
3									
....									

Ngày..... tháng..... năm.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 08B-MSNS-BTC: Bảng thống kê đơn vị đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (Dùng cho các dự án đầu tư xây dựng cơ bản)

Mẫu số 08B-MSNS-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG THỐNG KÊ DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ
CẤP MÃ SỐ ĐƠN VỊ CÓ QUAN HỆ VỚI NGÂN SÁCH**
(dùng cho các dự án đầu tư xây dựng cơ bản)
(ban hành kèm theo Quyết định số 90/2007/QĐ-BTC ngày 26/10/2007)

1. Phòng Tài chính:.....
2. Quận, huyện, thành phố trực thuộc tỉnh:.....
3. Số lượng dự án:.....

STT	Tên dự án	Tên Chủ đầu tư	Loại dự án (đầu tư/quy hoạch)	Đơn vị chủ quản cấp trên trực tiếp	Địa chỉ, điện thoại của chủ đầu tư

Ngày.... tháng.... năm...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

09650653

Mẫu số: 09-MSNS-BTC

KBNN.....
.....CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG THÔNG KÊ CÁC ĐƠN VỊ CÓ QUAN HỆ VỚI
NGÂN SÁCH NGỪNG HOẠT ĐỘNG NĂM**
(ban hành kèm theo Quyết định số 90/2007/QĐ-BTC ngày 26/10/2007)

1. Danh sách các đơn vị không có dự toán kinh phí, không tiến hành giao dịch tại KBNN trong năm.

STT	Tên đơn vị	Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách	Chương ngân sách	Ghi chú
1				
2				

2. Danh sách dự án đầu tư xây dựng cơ bản đã tắt toán tài khoản trong năm.

STT	Dự án đầu tư	Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách	Chủ Đầu tư	Ghi chú
1				
2				

Ngày... tháng... năm...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)